

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00203/2026/PKQ/26.290

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng Công ty TNHH TTD Việt Nam
Địa chỉ Số 146 phố Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Loại mẫu Nước thải
Ngày quan trắc 26/02/2026
Thời gian thử nghiệm 26/02/2026 - 09/03/2026

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCSS
				260226.NT.001	Cột B
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,1	5 ÷ 9
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	58	100
3	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	PPNB 01	350	1.000
4	Tổng dầu, mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	<3,6	-
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	TCVN 6637:2000	0,42	4
6	Photphat (PO ₄ ³⁻ tính theo P)	mg/L	TCVN 6202:2008	2,14	10
7	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500NO3-.E:2003	0,25	50
8	Tổng các chất hoạt động bề mặt(*)	mg/L	TCVN 6622-1:2009	0,18	10
9	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B: 2023	170	5.000

Ghi chú:

- QCSS: QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; so sánh theo yêu cầu của khách hàng;

- (-): Không quy định;

- 260226.NT.001 - NT: Nước thải tại vị trí đầu ra sau hệ thống xử lý (21°01'31"; 105°49'17").

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huệ

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2026

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



ThS. Phạm Thị Hoa

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00392/2026/PKQ/26.809

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng Công ty TNHH CHRISAL VIỆT NAM
Địa chỉ số 6, ngõ 99, Đức Giang, tổ 17, phường Việt Hưng, tp. Hà Nội
Địa điểm quan trắc Công ty TNHH TTD Việt Nam - Địa chỉ: Số 146 phố Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội
Loại mẫu Nước thải
Ngày quan trắc 26/03/2026
Thời gian thử nghiệm 26/03/2026 - 06/04/2026

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCSS
				260326.NT.001	Cột B
1	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	9,1	50
2	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,36	10

Ghi chú:

- QCSS: QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; so sánh theo yêu cầu của khách hàng;
- 260326.NT.001 - NT: Nước thải tại vị trí đầu ra sau hệ thống xử lý (21°01'31"; 105°49'17").

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2026

PHÒNG PHÂN TÍCH
HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huế

QA/QC

ThS. Phạm Thị Hoa

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

TS. Bùi Đức Trung

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

4. Quá thời hạn lưu mẫu 05 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.